

Chính Khí Việt

Phần I: Nguyên Tác

1. Một ngày lạnh nước người không tri kỷ
Ta vỗ án thét thành ca chính khí
Đông thê thê như gió thổi u hồn
Thấu buốt tận lòng người trong cốt tủy.
2. Lòng sống thác buồn vui bèn nổi dậy
Thoắt lăm le giục lòng người chọn lấy
Năm ngàn năm làn máu bén dạt- dào
Sóng lớp lớp rượu ba tuần thuở ấy.
3. Tiếng vang vang như thân kêu quý hết
Trời ngập ngập tựa quân khiêu tướng thét
Gọi quá khứ vị lai những u hồn
Muôn ngàn đời linh thiêng không sống chết.
4. Nước Mê Linh trắng thu còn văng vẳng
Sông Bạch Đằng sóng vỗ thuyền các cắc.
Non Chi Lăng gió cuốn rừng cung đao
Đồng Đống Đa xương người phơi man mác.
5. Thuở Sát Thát chàm vai thê đầu mất
Ngày Bình Ngô nổi cờ không khuất tất
Khi Cần Vương nhỏ mặt lũ gian hùng
Lúc cứu quốc vòng bôn lao uất-uất.
6. Thà làm ma nước Nam không vua Bắc
Đầu chẳng còn quyết không đương cắt tóc
Lửa đốt mình không phụ nợ non sông
Giây thắt cổ cho tròn trung xả tặc..
7. Muôn ngàn đời linh thiêng không sống chết
Những trung hồn xưa, nay, mai oanh liệt
Mở nguồn sông xưa, nay, mai nước nòi
Muôn ngàn đời dạt dào chính khí Việt.
8. Chính khí Việt khắp đất trời bàng bạc
Chính khí Việt trong máu người Hồng Lạc
Gió thê-thê quật dậy hồn phục hưng
Gươm Vạn Thắng cứu nước nòi giết giặc.
9. Chính khí Việt là hồn gươm Vạn Thắng
Sắt tôi với máu đào hun lửa nóng
Và Đại Việt muôn năm cả toàn dân
Vượt đau nhục lên sống còn hùng tráng.

Liễu Châu, 4821 T.V.

Phần II: Chú Giải

A. Giải nghĩa những chữ khó

Chính: Ngay thẳng.

Khí: Thể hơi, có trước cả vũ trụ. Ban đầu còn ở trong trạng thái hỗn mang, dần dà phát triển, phần nhẹ, trong nổi lên gọi là trời; phần nặng, đục đông đặc lại ở dưới gọi là đất. Khi đã phân biệt âm dương, trời đất (vũ trụ), khí vẫn bao trùm lan khắp mọi nơi, ở khắp mọi vật, lớn từ cả vũ trụ, nhỏ đến từ một mây vi trần, không đâu là không có khí.

Khí là hơi thở, là sự sống của con người và cách sinh vật. Trong khí có phần tinh túy của khí gọi là chính khí. Phần này cũng nằm trong muôn hình muôn vật. Nó đọng lại ở dưới gọi là tinh hoa của sông núi. Nó hiện hiện ở trên là ánh sáng của mặt trời và trăng sao. Phần tinh anh ấy ở trong con người là khí hạo nhiên, tức là phần tinh hoa trong sáng, phần sức mạnh của tinh thần.

Phần này các nhà học đạo tiên thường có phép tu luyện đem thần khí của mình lên tới bậc siêu nhân (Ngài Tuệ Tĩnh có phép “Bế tinh dưỡng khí tồn thần”). Chính khí ở trong con người, nếu ở thời buổi thái bình thì tinh thần này hòa hợp ý dân, ý trời mà tạo nên nếp sống thái hòa yên vui. Trái lại nếu gặp nhiều cảnh ngộ bất bình thường, thương nhân bạc nghĩa, giữa đường thấy sự bất bằng nào tha! Huống chi lại ở vào cảnh nước mất nhà tan, cương thường đảo ngược, đạo lý suy đồi. Lúc đó sức mạnh của chính khí bùng lên một cách mãnh liệt qua những hành động có khi rung trời chuyển đất, quỷ khóc thần sầu, đường đường lẫm liệt đi vào lịch sử.

Tri kỷ: Người bạn ý hợp tâm đầu quen biết nhau một cách thân thiện..

Đông thê thê: Mùa đông rét mướt căm căm.

Rượu ba tuần: Rượu tề lễ theo nghi thức.

U hồn: Những u hồn trong u tối.

Nước Mê Linh: Đất nước Mê Linh. Mê Linh là thủ đô của hai bà Trưng. Nói nước Mê Linh là nhắc đến dòng nước sông Hát Giang nơi hai bà tuấn tiết.

Sông Bạch Đằng: Dòng sông lịch sử đã xảy ra hai trận đánh rất oanh liệt: Quân Ngô Quyền chống quân Nam Hán và Trần Hưng Đạo chống quân Nguyên.

Non Chi Lăng: Quân cách mạng Lê Lợi tiêu diệt quân Minh.

Đông Đống Đa: Trận đánh tiêu diệt quân Thanh ngày 5 tháng giêng năm Kỷ Dậu của quân Quang Trung.

Thuở Sát Thát: Ngày Nhà Trần chống Mông Cổ (giặc Nguyên).

Chàm vai: Quân nhà Trần đề tỏ lòng quyết chiến, lấy chàm khắc vào cánh tay hai chữ “Sát Thát” nghĩa là quyết giết rợ Thát (quân Mông Cổ = giặc Nguyên).

Thề đầu đất: Lời nói khảng khái của đức Trần Hưng Đạo nói với vua Trần Nhân Tông: “Đầu tôi chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo.”

Ngày Bình Ngô: Ngày quân Lê Lợi chống quân Minh.

Khi Càn Vương: Lúc các vị trung thần đứng day phò vua giữ nước.

Nhổ mặt lũ gian thần: Nhổ bọt vào mặt lũ gian thần, nêu cao chính khí của ông Lê Tuấn Mậu hét dạ phò vua. Khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi vua Lê, ông thác bệnh không ra triều. Mạc Đăng Dung khấn cầu mời ông, ông sai người nhà đỡ ông vào triều, ông đến trước mặt Đăng Dung nhổ bọt vào mặt hắn rồi chịu chết.

“Lúc cứu quốc vòng bôn lao uất uất”: Nói chung nhhng trường hợp quốc gia nguy biến, hết lòng tận trung mong cứu biên phò nguy, phải đem thân lặn độn trong vòng bôn lao.

“Thà làm ma nước Nam không vua Bắc”: Câu nói khảng khái của Trần Bình Trọng trước khi bị chết trong tay giặc.

“Đầu chẳng còn quyết không đương cắt tóc”: Lê Quỳnh trong đám tòng vong sang Tàu. Tàu bắt cắt tóc để đồng hóa, ông cương quyết nói: “Đầu có thể cắt cứ cắt, tóc quyết không cắt.

Lửa đốt mình: Ông Võ Tánh khi thất thủ thành trì bèn tự thiêu không chịu hàng.

Giây thắt cổ: Ông Hoàng Diệu khi mất thành Thăng Long, ông thắt cổ tự ải.

Guom Vạn Thắng: Guom vua Đinh Tiên Hoàng dẹp 11 sứ quân.

B. ĐẠI Ý TỔNG QUÁT

Bài này nói về chính khí của con người Việt. Biểu dương một số trường hợp điển hình để chứng minh một cách hùng hồn những luồng chính khí, khảng khái, kiêu hùng, bất khuất của dân tộc Việt, đã là những nét vàng son chói lọi trong sử hồn Việt Nam.

C. Ý NGHĨA CHI TIẾT

Mang một nỗi lòng cô nhiệT, sống lưu vong ở nước ngoài, niềm tâm tư nặng trĩu mỗi căm hờn uất hận. Bên cạnh không một người tri kỷ để san sẻ nỗi cô đơn! Cái lạnh của tâm hồn đã xót xa tê buốt lại còn cộng vào cái lạnh của thời tiết càng thêm nhói, tái tê!

Càng bị dồn ép bao nhiêu, chính khí Việt, nguồn khí kháng khái, bất khuất càng bùng lên mãnh liệt. Lời thét vang biểu hiệu chính khí thốt ra, những lời ca kia là những lời kháng khái bất-khuất. Đó là chính khí của dân tộc Việt. Cảnh trời Đông thê lương rét buốt, những luồng gió lạnh từ nơi âm u đáy hồn của sử thối về, thấu buốt tận xương tủy, đáy lòng con người.

Bởi những yếu tố khách quan thúc đẩy luồng chính khí tứ trong xương tủy con người nổi dậy, đồng thời những vấn đề sống chết, buồn vui cũng nổi dậy một cách rõ ràng, để con người tự ý lựa chọn cái nào là đáng để mà nắm lấy. Lê Lai đã chọn cái chết giữa vòng vây khu Chí Linh để chết cho đáng chết. Lê Lợi đã chọn cái sống trong lịch sử để sống cho đáng sống. Buồn vui cũng vậy, vui cái vui của giống nòi, buồn cái buồn của giống nòi. Đó là những cái đáng để mà chọn lấy.

Máu bén như lửa bén, vì là nhiệt huyết nên dễ bén. Máu nóng của nòi Viêm luôn luôn bùng cháy, từ thế hệ này lan qua thế hệ khác, tiếp nối suốt năm ngàn năm lịch sử. Sống dạt dào như muôn trùng sóng đổ. Rượu ba tuần, khi Nguyễn văn Thành đọc bài văn tế trận vong cũng như lời văn thống thiết khi Nguyễn Đình Chiểu ngày Cần Giuộc chiêu hồn liệt sĩ. Thanh khí gây nên bầu trời cảm ứng thần giao. Gió rét mây tuôn vắng tiếng vang vang như thần kêu qui hét, khắp cả một bầu trời ngậm ngập tiếng quân khiêu trống thét như gọi từ quá khứ xa xăm cùng với vị lai thăm thẳm. Muôn ngàn đời những chính khí hồn thiêng không sống chết.

Hồn nước Mê Linh của hai bà Trưng, lung linh dưới ánh sáng trăng thu vàng vặc thấp thoáng hai bóng tiên nga. Chập chờn trên lớp lớp sóng cồn ào ạt từ muôn ngàn đời trên dòng sông Hát, như dội vào tim óc đời đời của người dân Việt, luồng chính khí thiêng liêng.

Hồn sông Bạch Đằng, sóng vỗ vào những chiến thuyền, những cọc thông vang lên những tiếng oai hùng trong hai trận: chiến thắng quân Nam Hán và tiêu diệt giặc Nguyên.

Hồn núi Chi Lăng, gió cuộc rừng gươm đao, mưa tuôn suối máu giặc, nơi quân Lê Lợi oanh liệt phanh thây tướng giặc Liễu Thăng, tiêu diệt quân Minh xác cao như đồi núi.

Hồn trận Đống Đa, thầy người phơi man mác, ngày vua Quang Trung đại phá quân Thanh.

Thuở Sát Thát, chiến sĩ đời Trần nêu cao chí khí quyết tâm giết quân Nguyên (Mông Cổ) bằng cách lấy chàm thích vào cánh tay hai chữ Sát Thát. Theo gương kiên quyết bất khuất của chủ tướng là Trần Hưng Đạo, vì vị này đã từng nói với vua Trần Nhân Tông “Đầu tôi chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo.”

Ngày Bình Ngô, đức Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn quyết chống quân Minh. Một lời nói nêu cao chí bất khuất: “Làm trai ở đời nên cứu nạn lớn lập công to, chớ sao chịu khom lưng làm tôi tớ người” (Nam nhi tại, đương tế nạn lập đại công, há nhẫn khu khu vi nhân dịch hồ!)

Khi Cần Vương, bằng khí tiết bùng bùng của ông Lê Tuấn Mậu, nhỏ bọt vào mặt Đăng Dung rồi chịu chết. Lúc cứu quốc trong vòng bôn lao, những khí tiết uất hận trào lên mà chết oanh liệt.

Câu nói khí tiết ngất trời của Trần Bình Trọng: “Thà làm ma nước Nam, không làm vua với Bắc” làm cho bọn giặc phương Bắc (Tàu) phải sồn gãi khiếp phục.

Câu nói: “Đầu chẳng còn quyết không đương cắt tóc” của Lê Quynh cũng làm mất mặt bọn Thiên triều (Tàu).

Ông Võ Tánh châm lửa đốt mình làm sáng dạ trung vua yêu nước, không phụ nợ non sông cũng làm sáng rực nét vàng son trong sử sách. Ông Hoàng Diệu khi thất thủ thành Thăng Long cũng chết theo thành bằng sợi dây oan nhiệT cho tròn lòng trung với xã tắc. Những trung hồn dũng khí, không sống chết, từ xưa tới nay còn mãi mãi của nước nòi và muôn ngàn đời dạt-dào nguồn

chính khí Việt. Luồng chính khí của người Việt tràn lan trong khắp đất trời, bàng bạc và trào sôi trong dòng máu người Hồng Lạc. Trong ngọn gió thê thê quạt day hồn phục hưng. Những hồn chính khí ấy sẽ trở thành những lưỡi gươm Vạn Thắng để cứu giống nòi mà tiêu diệt giặc thù. Chính khí Việt là linh hồn của gươm Vạn Thắng; Sắt rèn được tôi nên bằng máu đào, được hun đúc bằng lửa Viêm. Thời cơ đến cả toàn dân nước Đại Việt vùng lên vượt tất cả khó khăn, cản trở, mọi đau nhục ươn hèn để thắng tất cả mọi mặt hầu sống còn thật hùng tráng, vinh quang.

D. Bình Luận

Từ bao giờ đến bây giờ, suốt trong khoảng mấy ngàn năm, người mình chỉ biết có đi học nhờ viết mướn rồi nhắm mắt, nếu có há miệng ra thì ca tụng bài “Chính khí Ca” của Văn Thiên Tường là thứ chính khí của người khác. Còn cái chính khí của dân tộc mình thì mặc kệ nó vẫn mênh mông cuộn cuộn lan tràn trong trời đất, rùng rục sáng trong mặt trời, trong trăng sao vằng vặc, và âm áp ngưng đọng trong lòng sông núi cỏ hoa; Người mình có mắt không trông, có tai không nghe, có tình không cảm được. Hôm nay đọc bài “Chính Khí Việt” của tác giả Thái Dịch viết ra mới mở được mắt, mới khơi dậy được tâm hồn, mới ham nóng sôi được bầu nhiệt huyết nhờ đó mà nhận ra được chính mình.

Phải chăng số “9” là số cực dương, cho nên trong 9 đoạn văn này, từ ngòi bút của tác giả vụt bày ra chín luồng hơi mạnh làm mờ mịt cả ánh sáng của nhật nguyệt tinh thần. Hơi mạnh nay bàn tay vỗ án làm rung động đất trời. Thét lên những tiếng sấm động sét vang. Khuấy lên những anh khí từ đáy sông hang núi, từ ngọn cỏ lá cây, từ muôn ngàn đời những anh hồn không sống chết, phổ nhập vào để thét vang lên lời ca chính khí. Đó là chính khí Việt từ năm ngàn năm trong mạch sống chan chứa, nhưng chưa từng ai nhìn thấy nói lên một cách hùng hồn như khòu như â tổ, như nghẹn ngào, như uất hận, như quạt dậy hồn phục hưng và khua lên loang loáng hồn thép của thanh gươm Vạn Thắng.

Hồn chính khí của dân tộc Việt mãnh liệt hơn lúc nào!